VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 232/2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

"1. Nghị định này quy định về hoạt động kinh doanh vàng, bao gồm: Hoạt động sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ; hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ; hoạt động sản xuất vàng miếng; hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng và các hoạt động kinh

doanh vàng khác, bao gồm cả hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản và hoạt động phái sinh về vàng."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

"2. Vàng miếng là sản phẩm vàng được dập thành miếng, có đóng chữ, số chỉ khối lượng, chất lượng, có ký mã hiệu của doanh nghiệp và ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây được gọi là Ngân hàng Nhà nước) cho phép sản xuất; vàng miếng do Ngân hàng Nhà nước tổ chức sản xuất trong từng thời kỳ."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6, 8 Điều 4 như sau:

"6. Hoạt động sản xuất vàng miếng; kinh doanh mua, bán vàng miếng; sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ là hoạt động kinh doanh có điều kiện và phải được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng, Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ. Hoạt động mua, bán vàng nguyên liệu của doanh nghiệp, ngân hàng thương mại sản xuất vàng miếng được thực hiện theo quy định tại Nghị định này."

"8. Hoạt động phái sinh về vàng của các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo Điều 112 Luật Các tổ chức tín dụng."

4. Bổ sung khoản 10 Điều 4 như sau:

"10. Việc thanh toán mua, bán vàng có giá trị từ 20 triệu đồng trong ngày trở lên của một khách hàng phải được thực hiện thông qua tài khoản thanh toán của khách hàng và tài khoản thanh toán của doanh nghiệp kinh doanh vàng mở tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài."

5. Bổ sung khoản 5a Điều 6 như sau:

"5a. Khi bán vàng nguyên liệu mua từ doanh nghiệp, ngân hàng thương mại quy định tại Điều 11a Nghị định này phải lập và sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định của pháp luật; lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu giao dịch bán vàng nguyên liệu; thực hiện kết nối cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước."

6. Sửa đổi tên Chương III như sau:

"Chương III. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, MUA, BÁN VÀNG MIẾNG"

7. Bổ sung Điều 11a sau Điều 11 như sau:

"Điều 11a. Điều kiện cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng

1. Doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng;

b) Có vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng trở lên;

c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng nhưng đã thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các kiến nghị có thời hạn thực hiện tại Kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có);

d) Có quy định nội bộ quy định về sản xuất vàng miếng bao gồm những nội dung cơ bản như quy trình nhập nguyên liệu; quy trình sản xuất vàng miếng; quy trình giám sát sản xuất; quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm.

2. Ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng;

b) Có vốn điều lệ từ 50.000 tỷ đồng trở lên;

c) Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh vàng nhưng đã thực hiện xong các biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, các kiến nghị có thời hạn thực hiện tại Kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có);

d) Có quy định nội bộ quy định về sản xuất vàng miếng bao gồm những nội dung cơ bản như quy trình nhập nguyên liệu; quy trình sản xuất vàng miếng; quy trình giám sát sản xuất; quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm.

3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng."

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

"Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức được phép sản xuất, kinh doanh mua, bán vàng miếng

1. Chỉ được phép sản xuất, kinh doanh mua, bán loại vàng miếng quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định này.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ kế toán, lập và sử dụng hóa đơn chứng từ.

3. Ngoài các quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều này, doanh nghiệp, ngân hàng thương mại sản xuất vàng miếng có trách nhiệm:

a) Công bố tiêu chuẩn áp dụng, khối lượng, hàm lượng của sản phẩm theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn khối lượng, hàm lượng sản phẩm đã sản xuất đúng với tiêu chuẩn khối lượng, hàm lượng đã công bố;

b) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về sản phẩm vàng miếng do mình sản xuất, bảo hành sản phẩm vàng miếng cho khách hàng theo quy định pháp luật; lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu vàng miếng được sản xuất;

c) Xây dựng hệ thống thông tin xử lý, lưu trữ dữ liệu vàng miếng được sản xuất có những nội dung cơ bản bao gồm thông tin nguyên liệu đầu vào, thời gian sản xuất, sản phẩm đầu ra; thực hiện kết nối cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Ngoài các quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều này, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai giá mua, giá bán vàng miếng tại địa điểm giao dịch hoặc trên trang thông tin điện tử và kết nối cung cấp thông tin về mức giá niêm yết cho Ngân hàng Nhà nước;

b) Không được phép thực hiện kinh doanh vàng miếng thông qua các đại lý ủy nhiệm;

c) Có biện pháp và trang thiết bị bảo đảm an toàn trong hoạt động kinh doanh;

d) Xây dựng quy định nội bộ về mua, bán vàng miếng, trong đó quy định rõ quy trình giao dịch mua, bán vàng miếng với khách hàng; công bố công khai thông tin về quyền và nghĩa vụ của khách hàng trên trang thông tin điện tử của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp hoặc niêm yết công khai tại trụ sở giao dịch; lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu giao dịch mua bán vàng miếng;

đ) Xây dựng hệ thống thông tin xử lý, lưu trữ dữ liệu giao dịch mua bán vàng miếng có những nội dung cơ bản bao gồm thông tin căn cước đối với cá nhân, mã số thuế doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, khối lượng và giá trị giao dịch của bên mua, bán; thực hiện kết nối cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

5. Tuân thủ các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

“**Điều 14. Xuất khẩu, nhập khẩu vàng**

1. Ngân hàng Nhà nước cấp hạn mức hàng năm và Giấy phép từng lần cho doanh nghiệp, ngân hàng thương mại quy định tại Điều 11a Nghị định này để xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng; hạn mức hàng năm và Giấy phép từng lần cho doanh nghiệp, ngân hàng thương mại quy định tại Điều 11a Nghị định này để nhập khẩu vàng nguyên liệu.

2. Căn cứ vào mục tiêu chính sách tiền tệ và cung - cầu vàng trong từng thời kỳ, Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 Điều này và cấp Giấy phép xuất khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp có Giấy phép khai thác vàng theo quy định tại khoản 7 Điều này. Các doanh nghiệp quy định tại các khoản 4, 5, 7 Điều này phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11a Nghị định này.

3. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu của Ngân hàng Nhà nước được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Doanh nghiệp kinh doanh vàng có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ do Ngân hàng Nhà nước cấp;

b) Nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu phù hợp với hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài.

5. Hàng năm, Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài căn cứ vào năng lực sản xuất và báo cáo tình hình xuất khẩu vàng trang sức, mỹ nghệ của năm trước (nếu có) khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Là doanh nghiệp có đăng ký hoạt động sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ;

b) Nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu phù hợp với hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ.

6. Doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực khai thác vàng có nhu cầu nhập khẩu vàng do doanh nghiệp khai thác ở nước ngoài được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Là doanh nghiệp có đăng ký hoạt động khai thác vàng trong Giấy chứng nhận đầu tư;

b) Vàng nguyên liệu dự kiến nhập khẩu là do doanh nghiệp khai thác ở nước ngoài hoặc được phân chia sản phẩm theo thỏa thuận khai thác vàng ở nước ngoài.

7. Doanh nghiệp có Giấy phép khai thác vàng được Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép xuất khẩu vàng nguyên liệu do doanh nghiệp khai thác được khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có Giấy phép khai thác vàng;

b) Vàng nguyên liệu dự kiến xuất khẩu là do doanh nghiệp khai thác ở trong nước.

8. Việc xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu dưới dạng bột, dung dịch, vẩy hàn, muối vàng và các loại vàng trang sức dưới dạng bán thành phẩm được thực hiện theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

9. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vàng và thời hạn của Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vàng.

10. Trách nhiệm của các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, được cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vàng quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Chỉ được phép nhập khẩu vàng miếng, vàng nguyên liệu có hàm lượng từ 99,5% trở lên;

b) Công bố tiêu chuẩn áp dụng, khối lượng, hàm lượng của vàng miếng, vàng nguyên liệu nhập khẩu theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn công bố áp dụng, khối lượng, hàm lượng sản phẩm đã nhập khẩu đúng với tiêu chuẩn, khối lượng, hàm lượng đã công bố;

c) Xây dựng và báo cáo Ngân hàng Nhà nước quy định nội bộ về xuất khẩu, nhập khẩu, biện pháp bảo đảm an toàn trong hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng;

d) Xây dựng quy định nội bộ về việc bán vàng nguyên liệu đảm bảo công khai, minh bạch; công bố công khai thông tin về việc bán vàng nguyên liệu, quyền và nghĩa vụ của khách hàng; lưu trữ đầy đủ, chính xác dữ liệu về xuất khẩu, nhập khẩu, giao dịch mua bán vàng nguyên liệu;

đ) Sử dụng vàng nguyên liệu nhập khẩu cho các mục đích:

đ.1) Sản xuất vàng miếng;

đ.2) Sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ;

đ.3) Bán cho doanh nghiệp, ngân hàng thương mại được cấp Giấy phép sản xuất vàng miếng;

đ.4) Bán cho doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ.

e) Xây dựng hệ thống thông tin để xử lý, lưu trữ dữ liệu về xuất khẩu, nhập khẩu, giao dịch mua bán vàng nguyên liệu có những nội dung cơ bản bao gồm các thông tin về đối tác, khối lượng, hàm lượng và giá trị giao dịch; thực hiện kết nối cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

g) Tuân thủ các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan."

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

"Điều 16. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành chiến lược, kế hoạch về phát triển thị trường vàng theo hướng thị trường hóa.

2. Xây dựng, điều chỉnh tổng hạn mức hàng năm đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng, nhập khẩu vàng nguyên liệu của các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại quy định tại Điều 11a Nghị định này trên cơ sở:

a) Tình hình kinh tế vĩ mô và mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ;

b) Quy mô dự trữ ngoại hối nhà nước;

c) Tình hình thực hiện hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng, vàng nguyên liệu;

Trên cơ sở tổng hạn mức hàng năm, Ngân hàng Nhà nước thực hiện cấp hạn mức hàng năm cho doanh nghiệp, ngân hàng thương mại theo quy mô vốn điều lệ của doanh nghiệp, ngân hàng thương mại; tình hình xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng, vàng nguyên liệu của các năm trước (nếu có) và nhu cầu của doanh nghiệp, ngân hàng thương mại. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cách thức phân bổ hạn mức hàng năm cho các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại.

3. Ngân hàng Nhà nước cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi:

a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ;

b) Giấy phép sản xuất vàng miếng;

c) Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng;

d) Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng, vàng nguyên liệu;

đ) Giấy phép mang theo vàng khi xuất cảnh, nhập cảnh của cá nhân vượt mức quy định;

e) Giấy phép đối với các hoạt động kinh doanh vàng quy định tại khoản 9 Điều 4 sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép;

g) Hạn mức xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng; nhập khẩu vàng nguyên liệu của doanh nghiệp, ngân hàng thương mại, quy định tại Điều 11a Nghị định này.

4. Phối hợp cùng các bộ, ngành liên quan để thiết lập hệ thống thông tin, xây dựng, lưu trữ dữ liệu về thị trường vàng, kết nối cung cấp thông tin cho cơ quan liên quan nhằm tăng tính minh bạch, hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý.

5. Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động sản xuất vàng miếng, vàng trang sức, mỹ nghệ; hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng, vàng nguyên liệu và hoạt động kinh doanh vàng quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định này.

6. Ngân hàng Nhà nước đăng tải trên trang thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước giá mua, giá bán vàng miếng do doanh nghiệp, tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng cung cấp.

7. Ngân hàng Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh vàng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”

11. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vàng như sau:

1. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra hoạt động sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ; hoạt động kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ và việc doanh nghiệp kinh doanh vàng chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu vàng, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế thu nhập đối với hoạt động kinh doanh vàng phù hợp trong từng thời kỳ; quy định, hướng dẫn thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp kinh doanh vàng và chia sẻ thông tin dữ liệu về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối vớidoanh nghiệp kinh doanh vàng cho Ngân hàng Nhà nước để phối hợp thực hiện.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan liên quan có trách nhiệm ban hành tiêu chuẩn quốc gia đối với vàng trang sức, mỹ nghệ và vàng miếng; kiểm tra và quản lý đo lường, chất lượng đối với vàng trang sức, mỹ nghệ, vàng miếng và vàng nguyên liệu trong sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; kiểm định phương tiện đo lường của các doanh nghiệp kinh doanh vàng.

4. Thanh tra Chính phủ thực hiện chức năng thanh tra hoạt động sản xuất, kinh doanh mua, bán vàng theo quy định của pháp luật.

5. Bộ Công an phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc đấu tranh, điều tra, xử lý tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh doanh vàng theo quy định pháp luật.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh vàng tại địa phương theo quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh vàng tại địa phương. Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về hoạt động kinh doanh vàng.”

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 19 như sau:

“2. Hoạt động sản xuất, hoạt động kinh doanh mua, bán vàng miếng không có giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp; hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu vàng nguyên liệu, xuất khẩu, nhập khẩu vàng miếng không đúng quy định.”

13. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

"Điều 20. Chế độ báo cáo

Các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại hoạt động kinh doanh vàng phải thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất, mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ; tình hình sản xuất, mua, bán vàng miếng; tình hình xuất khẩu, nhập khẩu vàng, tình hình bán vàng nguyên liệu nhập khẩu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền."

Điều 2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2025.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vàng bạc Đá quý Sài Gòn - SJC (sau đây được gọi là Công ty SJC) được phép gia công lại vàng miếng từ vàng miếng SJC do Công ty SJC đã sản xuất, gia công trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, có ít nhất một trong các đặc điểm: bị trầy xước; bị đóng thêm các dấu hiệu, ký hiệu không phải của Công ty SJC. Công ty SJC chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc đảm bảo vàng miếng SJC được gia công là vàng miếng do Công ty SJC đã sản xuất, gia công theo quy định của pháp luật.

3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Đức Phớc